

# OptiPlex 5050 Tower

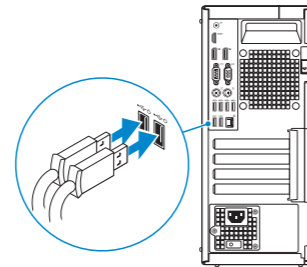
## Quick Start Guide

Panduan Pengaktifan Cepat  
Guía de inicio rápido  
Hướng dẫn khởi động nhanh  
دليل البدء السريع



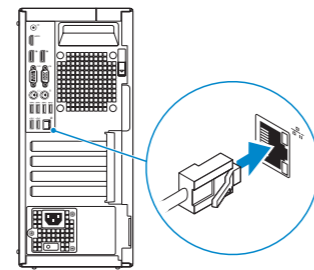
### 1 Connect the keyboard and mouse

Menyambungkan keyboard dan mouse  
Conecte el teclado y el mouse  
Kết nối bàn phím và chuột  
قم بتوصيل لوحة المفاتيح والماوس



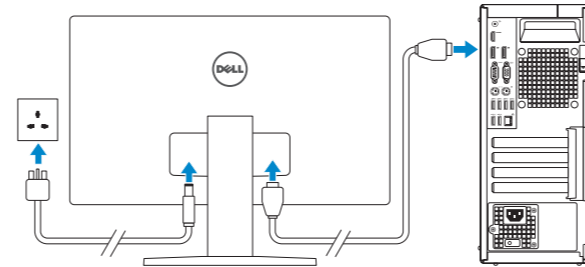
### 2 Connect the network cable — optional

Sambungkan kabel jaringan — opsional  
Conecte el cable de red — opcional  
Kết nối dây cáp mạng — tùy chọn  
قم بتوصيل كبل الشبكة — اختياري



### 3 Connect the display

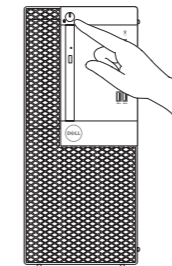
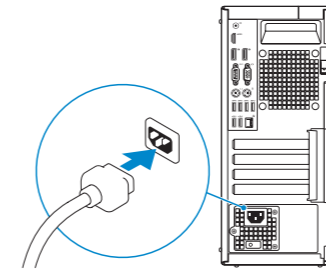
Sambungkan display  
Conecte la pantalla  
Kết nối màn hình hiển thị  
توصيل الشاشة



- NOTE:** If you ordered your computer with a discrete graphics card, connect the display to the discrete graphics card.
  - CATATAN:** Jika Anda memesan komputer dengan kartu grafis diskret, sambungkan display ke kartu grafis diskret.
  - NOTA:** Si encargó su equipo con una tarjeta de gráficos discretos, conecte la pantalla al conector en la tarjeta de gráficos discretos.
  - GHI CHÚ:** Nếu bạn đã đặt hàng máy tính của mình với card đồ họa chuyên dụng, hãy kết nối màn hình với card đồ họa chuyên dụng đó.
- ملاحظة:** في حالة قيامك بشراء بطاقة رسومات منفصلة أثناء شراء الكمبيوتر، قم بتوصيل الشاشة ببطاقة الرسومات المنفصلة.

### 4 Connect the power cable and press the power button

Sambungkan kabel daya dan tekan tombol daya  
Conecte el cable de alimentación y presione el botón de encendido  
Đấu nối với cáp nguồn và nhấn nút nguồn  
صل كبل التيار واضغط على زر التشغيل



### 5 Finish operating system setup

Tuntaskan penataan sistem operasi  
Finalice la configuración del sistema operativo  
Kết thúc thiết lập hệ điều hành  
إنهاء إعداد نظام التشغيل

#### Windows



**Connect to your network**  
Sambungkan ke jaringan Anda  
Conéctese a una red  
Kết nối vào mạng của bạn  
التوصيل بالشبكة

- NOTE:** If you are connecting to a secured wireless network, enter the password for the wireless network access when prompted.
  - CATATAN:** Jika Anda menghubungkan ke jaringan nirkabel aman, masukkan kata sandi untuk akses jaringan nirkabel tersebut saat diminta.
  - NOTA:** Si se conecta a una red inalámbrica segura, introduzca la contraseña de acceso a la red inalámbrica cuando se le solicite.
  - GHI CHÚ:** Nếu bạn đang kết nối với một mạng không dây bảo mật, hãy nhập mật khẩu để truy cập mạng không dây khi được nhắc.
- ملاحظة:** في حالة اتصالك بشبكة لاسلكية مؤمنة، أدخل كلمة المرور لوصول الشبكة اللاسلكية عند مطالبتك.



**Sign in to your Microsoft account or create a local account**  
Masuk ke akun Microsoft Anda atau buat akun lokal  
Inicie sesión en su cuenta de Microsoft o cree una cuenta local  
Đăng nhập vào tài khoản Microsoft của bạn và tạo tài khoản trên máy tính  
قم بتسجيل الدخول إلى حساب Microsoft أو قم بإنشاء حساب محلي

#### Ubuntu

**Follow the instructions on the screen to finish setup.**  
Ikuti petunjuk pada layar untuk menyelesaikan pengaturan.  
Siga las instrucciones en pantalla para finalizar la configuración.  
Làm theo các hướng dẫn trên màn hình để hoàn tất việc thiết lập.  
اتبع الإرشادات التي تظهر على الشاشة لإنهاء عملية الإعداد.

## Product support and manuals

Manual dan dukungan produk  
Manuales y soporte técnico de productos  
Hỗ trợ sản phẩm và sách hướng dẫn  
دعم المنتج والدلائل

## Contact Dell

Hubungi Dell | Póngase en contacto con Dell  
Liên hệ Dell | Dell الاتصال بـ

## Regulatory and safety

Regulasi dan keselamatan | Normativa y seguridad  
Quy định và an toàn | ممارسات الأمان والممارسات التنظيمية

## Regulatory model

Model regulatori | Modelo normativo  
Model quy định | الموديل التنظيمي

## Regulatory type

Jenis regulatori | Tipo normativo  
Loại quy định | النوع التنظيمي

## Computer model

Model komputer | Modelo de equipo  
Model máy tính | موديل الكمبيوتر

[Dell.com/support](https://www.dell.com/support)

[Dell.com/support/manuals](https://www.dell.com/support/manuals)

[Dell.com/support/windows](https://www.dell.com/support/windows)

[Dell.com/contactdell](https://www.dell.com/contactdell)

[Dell.com/regulatory\\_compliance](https://www.dell.com/regulatory_compliance)

**D18M**

**D18M003**

**OptiPlex 5050 Tower**

## Locate Dell apps

Mencari aplikasi Dell | Localice las aplicaciones Dell

Xác định vị trí các ứng dụng Dell | تحديد موقع تطبيقات Dell



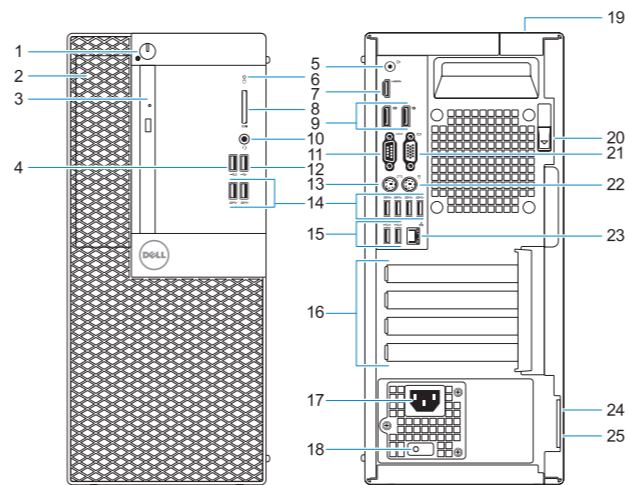
## SupportAssist

## Check and update your computer

Periksa dan perbarui komputer Anda  
Busque actualizaciones para su equipo  
Kiểm tra và cập nhật máy tính của bạn  
التحقق من الكمبيوتر الخاص بك وتحديثه

## Features

Fitur | Funciones | Tính năng | الميزات



1. Power button and power light
2. 5.25-inch external bay
3. Optical drive (optional)
4. USB 2.0 port with PowerShare
5. Line-out port
6. Hard drive activity light
7. HDMI port
8. Memory card reader (optional)
9. DisplayPort
10. Headset port
11. Serial port
12. USB 2.0 port
13. PS/2 keyboard port

14. USB 3.0 ports
15. USB 2.0 ports (supports Smart Power On)
16. Expansion card slots
17. Power connector port
18. Power supply diagnostic light
19. Cable cover lock slot
20. Release latch
21. VGA port (optional)
22. PS/2 mouse port
23. Network port
24. Kensington security cable slot
25. Padlock ring

1. Indicador luminoso de alimentación y del botón de encendido
2. Compartimento externo de 5,25 pulgadas
3. Unidad óptica (opcional)
4. Puerto USB 2.0 con PowerShare
5. Puerto de línea de salida
6. Indicador de actividad del disco duro
7. Puerto HDMI
8. Lector de tarjetas de memoria (opcional)
9. DisplayPort
10. Puerto para auriculares
11. Puerto serie
12. Puerto USB 2.0
13. Puerto para teclado PS/2
14. Puertos USB 3.0

1. Tombol daya dan lampu daya
2. Bay eksternal 5,25 inci
3. Drive optik (opsional)
4. Port USB 2.0 dengan PowerShare
5. Port Jalur-keluar
6. Lampu aktivitas hard disk
7. Port HDMI
8. Pembaca kartu memori (opsional)
9. DisplayPort
10. Port headset
11. Port serial
12. Port USB 2.0
13. Port keyboard PS/2
14. Port USB 3.0
15. Port USB 2.0 (mendukung Menghidupkan Daya Pintar)
16. Slot kartu ekspansi
17. Port konektor daya
18. Lampu diagnostik catu daya
19. Slot kunci penutup kabel
20. Kait pelepas
21. Port VGA (opsional)
22. Port mouse PS/2
23. Port jaringan
24. Slot kabel pengaman Kensington
25. Ring gembok

1. Nút nguồn và đèn nguồn
2. Khoảng 5,25 inch gắn ngoài
3. Ổ đĩa quang (tùy chọn)
4. Cổng USB 2.0 với tính năng PowerShare
5. Cổng ngõ ra
6. Đèn hoạt động ổ đĩa cứng
7. Cổng HDMI
8. Đầu đọc thẻ nhớ (tùy chọn)
9. DisplayPort
10. Cổng tai nghe
11. Cổng serial
12. Cổng USB 2.0
13. Cổng bàn phím PS/2

14. Cổng USB 3.0
15. Cổng USB 2.0 (hỗ trợ Smart Power On)
16. Khe cắm card mở rộng
17. Cổng đầu nối nguồn
18. Đèn chẩn đoán cấp nguồn
19. Khe khóa nắp cáp
20. Chốt nhả
21. Cổng VGA (tùy chọn)
22. Cổng chuột PS/2
23. Cổng mạng
24. Khe cáp bảo vệ Kensington
25. Vòng gắn khóa

14. منافذ USB 3.0
15. منافذ USB 2.0 (تُدعم التشغيل الذكي)
16. فتحات بطاقة توسيع
17. منفذ موصل التيار
18. مصباح تشخيص الإمداد بالتيار
19. فتحة قفل غطاء الكابل
20. مزلاج التحرير
21. منفذ VGA (اختياري)
22. منفذ ماوس PS/2
23. منفذ الشبكة
24. فتحة كابل الأمان Kensington
25. حلقة القفل

1. زر التشغيل ومصباح التيار
2. فتحة خارجية 5.25 بوصة
3. محرك أقراص ضوئية (اختياري)
4. منفذ USB 2.0 مزود بـ PowerShare
5. منفذ الخرج
6. مصباح نشاط محرك الأقراص الثابتة
7. منفذ HDMI
8. قارئ بطاقة الذاكرة (اختياري)
9. منفذ DisplayPort
10. منفذ سماعة الرأس
11. المنفذ التسلسلي
12. منفذ USB 2.0
13. منفذ لوحة مفاتيح PS/2



00DXCA01

© 2016 Dell Inc.

© 2016 Microsoft Corporation.

© 2016 Canonical Ltd.



Printed in China.

2016-12